TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 929/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 852/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Mai Thu T**, sinh ngày 11/12/1995, Căn cước công dân: 034195000012 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/8/2022.

Nơi thường trú: Tổ 1 Bằng A, H, H, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: 235/95/24 Hẻm B N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Quách Đình T1**, sinh ngày 13/12/1996, Căn cước công dân: 034096003878 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/3/2022.

Nơi thường trú: Tổ E, thị trấn Đ, Đ, Thái Bình.

Nơi làm việc: Trung tâm Y tế K, số A đường T, khu phố I, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mai Thu T và ông Quách Đình T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thu T và ông Quách Đình T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28/TP-HT do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình cấp ngày 16/12/2024 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Mai Thu T và ông Quách Đình T1 xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Mai Thu T và ông Quách Đình T1 xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Mai Thu T và ông Quách Đình T1 xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Mai Thu T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0036638 ngày 10/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Mai Thu T còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Khu vực 10 – TP. HCM (1);
- Thi hành án dân sự TP. HCM (1);
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1) ;
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1)

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương

2 000022 019200